

Số: 228 /QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 12 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động  
Công ty TNHH một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng công ty Khánh Việt thành Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt về việc thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco do Tổng công ty Khánh Việt là Chủ sở hữu 100% vốn điều lệ trên cơ sở chuyển đổi Nhà máy Thức ăn chăn nuôi Khánh Hòa là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Khánh Việt;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt ngày 19 tháng 12 năm 2013,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco kèm theo Quyết định này. Điều lệ gồm 8 Chương, 40 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan của Tổng công ty Khánh Việt, Chủ tịch và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐTV, KSV TCT;
- Các CQ liên quan;
- Lưu: VT,TK,VpTCT.

QD-29

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Trường Anh



**TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT  
CÔNG TY TNHH MTV  
THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHATOCO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHATOCO**

*(Được phê duyệt kèm theo Quyết định số 228/QĐ-HDTV ngày 19/12/2013  
của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt)*

Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco.

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Hình thức và tư cách pháp lý**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp được thành lập theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn của Tổng công ty Khánh Việt; Công ty là công ty con hạch toán độc lập của Tổng công ty Khánh Việt, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt và các quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản giao dịch tại các ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Công ty có quyền quản lý, sử dụng một cách độc lập vốn, tài sản, đất đai được Chủ sở hữu giao và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh.

3. Công ty có các đơn vị trực thuộc với tư cách pháp nhân không đầy đủ, quan hệ với nhau chặt chẽ về công nghệ sản xuất; cung ứng, tiêu thụ sản phẩm; thông tin, đào tạo; lợi ích kinh tế nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 2. Tên gọi của Công ty**

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thức ăn chăn nuôi Khatoco.**

2. Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Khatoco.**

3. Tên giao dịch quốc tế : **Khatoco Feed Company Limited.**

**Điều 3. Trụ sở Công ty**

1. Trụ sở chính Công ty: Tại thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 058.3613888

Fax : 058.3613922



Website : <http://khafeed.khatoco.com>

E.mail : [khafeed@khatoco.com](mailto:khafeed@khatoco.com)

2. Trong quá trình tổ chức và hoạt động, Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ sở sản xuất - kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty theo các quy định của Pháp luật.

#### **Điều 4. Vốn điều lệ của Công ty**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **57.000.000.000** đồng (Năm mươi bảy tỷ đồng).

2. Trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, Chủ sở hữu Công ty có quyền quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ. Khi tăng vốn điều lệ, Công ty phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố vốn điều lệ đã điều chỉnh. Nguồn bổ sung vốn điều lệ bao gồm:

- a. Lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại Công ty
- b. Quỹ đầu tư phát triển
- c. Chủ sở hữu đầu tư thêm;
- d. Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ sở hữu chỉ được rút vốn Điều lệ đã đầu tư vào Công ty thông qua hình thức chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn Điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác.

#### **Điều 5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 6. Chủ sở hữu của Công ty**

1. Tổng công ty Khánh Việt (Công ty mẹ) là Chủ sở hữu của Công ty (viết tắt là Chủ sở hữu).

2. Tổng công ty Khánh Việt có Trụ sở tại số 84 đường Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### **Điều 7. Thời gian hoạt động của Công ty**

Thời gian hoạt động của Công ty là 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày thành lập.

#### **Điều 8. Mục tiêu, ngành nghề sản xuất - kinh doanh của Công ty**

1. Mục tiêu: Thực hiện lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty Khánh Việt; xây dựng và phát triển Công ty bền vững, hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao; kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu đầu tư tại doanh nghiệp; đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập cho người lao động; tối đa hoá hiệu quả hoạt động của tổ hợp Công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Khánh Việt.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng cây hàng năm khác; chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi ngựa, lừa, la;
- Chăn nuôi dê, cừu; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

3. Ngành nghề sản xuất - kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi, bổ sung, nhưng phải phù hợp với Pháp luật Việt Nam.



### **Điều 9. Tổ chức Đảng và các Tổ chức chính trị - xã hội trong công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật Việt Nam, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định khác của Đảng.
2. Các Tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật Việt Nam, Điều lệ của Tổ chức đó và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

## **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 10. Quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh của Công ty**

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do Chủ sở hữu giao; đất đai và tài nguyên được thuê, giao và các nguồn lực khác; có quyền lựa chọn hình thức, cách thức huy động vốn theo đúng qui định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh do Chủ sở hữu giao;
2. Sản xuất - kinh doanh những ngành nghề được đăng ký theo quy định của pháp luật và Nhà nước không cấm, do Chủ sở hữu giao.
3. Tổ chức bộ máy quản lý, các đơn vị trực thuộc phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ của Công ty; phân chia và điều chỉnh nguồn lực ở các đơn vị này, bảo đảm hiệu quả sản xuất - kinh doanh chung của toàn Công ty;
4. Đầu tư, cải tiến công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty;
5. Chủ động tìm kiếm thị trường, giao dịch và ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng trong và ngoài nước để phục vụ sản xuất - kinh doanh của Công ty;
6. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước quản lý và quy định giá;
7. Được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, thương hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ Quốc tế;
8. Tuyển chọn, thuê mướn, đào tạo, bố trí sử dụng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng; quyết định mức lương trên cơ sở năng suất, hiệu quả của người lao động và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;
9. Tự chủ sản xuất - kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;
10. Từ chối việc yêu cầu cung cấp các nguồn lực cho bất cứ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào nếu không được pháp luật quy định, trừ những đóng góp tự nguyện vì mục đích nhân đạo và công ích;
11. Xử lý tốt các mối quan hệ hành chính, xã hội tại địa phương nơi Công ty đứng chân bằng hình thức hỗ trợ đóng góp một phần trong việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, phúc lợi công cộng;



12. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

13. Các quyền khác do pháp luật quy định.

#### **Điều 11. Quyền quản lý tài chính, tài sản của Công ty**

1. Sử dụng vốn và quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu sản xuất - kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển;

2. Cầm cố, thế chấp tài sản của Công ty để tạo lập, vay vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này;

3. Lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh**

1. Đăng ký kinh doanh và sản xuất - kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về chất lượng sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp;

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường;

3. Ký kết và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác;

4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng Thỏa ước Lao động tập thể và các Quy chế khác theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và phòng chống cháy nổ;

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 13. Nghĩa vụ quản lý hoạt động tài chính**

1. Chịu trách nhiệm vật chất, các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty;

2. Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và lập Báo cáo Tài chính trung thực, chính xác theo đúng qui định của Pháp luật về kế toán, thống kê. Thực hiện các chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo;

3. Đăng ký, kê khai, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

4. Kê khai định kỳ, báo cáo công khai, đầy đủ, chính xác các thông tin về Doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh;

### **Chương III CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

#### **Điều 14. Quyền của Chủ sở hữu.**

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;



2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;
3. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 4 Điều lệ này;
4. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm của Công ty; tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, hoạt động quản lý của Chủ tịch Công ty;
5. Quyết định dự án đầu tư có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng;
6. Quyết định việc mua, bán, thanh lý, quản lý và sử dụng tài sản trong các trường hợp sau:
  - 6.1 Quyết định mua tài sản cố định có giá trị trên 01(một) tỉ đồng;
  - 6.2 Quyết định việc bán, thanh lý tài sản cố định có giá trị còn lại trên 01(một) tỉ đồng;
  - 6.3 Quyết định các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng;
7. Quyết định các hợp đồng kinh tế khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Công ty;
8. Quyết định việc huy động vốn theo Điều 32 Điều lệ này;
9. Quyết định sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty hoặc xử lý lỗ của Công ty;
10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty;
11. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
12. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 15. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu.**

1. Góp vốn đầy đủ, đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;
2. Không được rút lợi nhuận của Công ty khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
3. Tuân thủ Điều lệ công ty;
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty;
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

### **Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY.**

#### **Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty bao gồm:

1. Chủ tịch Công ty;



2. Giám đốc;

3. Kiểm soát viên;

Chủ tịch Công ty có thể kiêm Giám đốc Công ty.

#### **Điều 17. Chủ tịch công ty**

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm; nhiệm kỳ của Chủ tịch công ty không quá 5 năm;

2. Chủ tịch Công ty nhân danh Chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

3. Chủ tịch Công ty thực hiện chức năng quản lý Công ty và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và Pháp luật về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ Chủ sở hữu giao;

4. Chủ tịch Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích, quyền lợi của Công ty; trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của mình;

5. Chủ tịch Công ty được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo quy định của Công ty mẹ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành.

#### **Điều 18. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Công ty**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý công ty; có trình độ đại học trở lên;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật;

#### **Điều 19. Quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty**

Chủ tịch Công ty có quyền và nhiệm vụ sau:

1. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty;

2. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu Công ty;

3. Quyết định dự án đầu tư, xây dựng có giá trị đến 01(một) tỉ đồng ;

4. Thực hiện định việc mua, bán, thanh lý, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định như sau:

4.1 Quyết định mua tài sản cố định có giá trị đến 01(một) tỉ đồng;

4.2 Quyết định việc bán, thanh lý tài sản cố định có giá trị còn lại đến 01(một) tỉ đồng;

4.3 Quyết định các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị đến 01 tỉ đồng;

5. Quyết định các hợp đồng kinh tế khác có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của Công ty;

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận;

7. Quyết định phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ Công ty, biên chế bộ máy quản lý;



8. Quyết định việc huy động vốn theo Điều 32 Điều lệ này;

9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh đệ trình Chủ sở hữu phê duyệt;

10. Báo cáo Chủ sở hữu Công ty kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

11. Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 20. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch công ty**

Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;
2. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
3. Có đơn xin từ chức;
4. Khi có quyết định bố trí công việc khác của Chủ sở hữu Công ty;
5. Không thực hiện đầy đủ các quyền, nhiệm vụ và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ này gây thiệt hại cho Công ty;
6. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;
7. Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân và được Chủ sở hữu chấp nhận.

#### **Điều 21. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm; nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 5 năm;
2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
3. Giám đốc Công ty được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành.

#### **Điều 22. Tiêu chuẩn của Giám đốc Công ty**

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý công ty; có trình độ đại học trở lên;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật;

#### **Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc Công ty:**

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
2. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
3. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; đơn giá tiền lương, thưởng và các quy chế khác để đăng ký với Chủ sở hữu; Tổ chức thực hiện và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, các quy chế quy định trong nội bộ Công ty;
4. Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đề nghị Chủ tịch Công ty ban hành để áp dụng;



5. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty sau khi đã được Chủ tịch công ty phê duyệt, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty ;

6. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty; trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Công ty thì Giám đốc chỉ được ký kết sau khi Chủ tịch Công ty quyết định đồng ý;

7. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;

8. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

9. Tuyển dụng lao động;

10. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty theo quy định.

#### **Điều 24. Kiểm soát viên**

1. Chủ sở hữu bổ nhiệm một Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 3 năm;

2. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành; Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng thù lao theo công việc, thời gian làm việc;

3. Kiểm soát viên có quyền, nhiệm vụ sau đây:

3.1 Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu; trong quản lý điều hành công việc sản xuất - kinh doanh của Công ty;

3.2 Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo tình hình sản xuất - kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan;

3.3 Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc sản xuất - kinh doanh của Công ty;

3.4 Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu;

4. Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty; Chủ tịch Công ty hoặc người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu; về quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện người làm Kiểm soát viên:

5.1 Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp;

5.2 Không phải là người có liên quan của Chủ tịch Công ty và người quản lý khác của Công ty hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

5.3 Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề sản xuất - kinh doanh chính của Công ty.

#### **Điều 25. Nghĩa vụ của Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty**



1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

1.1 Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

1.2 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu;

1.3 Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

1.4 Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc của Công ty;

1.5 Các nghĩa vụ khác quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Công ty, giám đốc còn phải thực hiện các nghĩa vụ dưới đây khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả:

2.1 Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho Chủ sở hữu và tất cả chủ nợ biết;

2.2 Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý, người lao động Công ty;

2.3 Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty, Chủ sở hữu và các chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điểm 2.1 và Điểm 2.2 Khoản này;

2.4 Kiến nghị Chủ sở hữu các biện pháp nhằm khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

#### **Điều 26. Bộ máy giúp việc của Công ty**

1. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty theo phân công của Giám đốc Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận; Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và trước pháp luật về quyền, nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

2. Kế toán trưởng giúp Chủ tịch, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác tài chính, hạch toán kế toán, thống kê của Công ty. Kế toán trưởng thực hiện các quyền, nhiệm vụ theo quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và Điều lệ Kế toán trưởng.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong các quy chế của Công ty.

4. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty được hưởng lương, thưởng và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành.

#### **Điều 27. Các đơn vị trực thuộc Công ty**



1. Tùy theo yêu cầu, qui mô sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, Công ty sẽ tổ chức các đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trực thuộc Công ty là những đơn vị có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty, được ký kết các hợp đồng kinh tế theo sự ủy quyền của Chủ tịch Công ty.

3. Các đơn vị trực thuộc, được tổ chức và hoạt động theo quy chế riêng do đơn vị xây dựng trình Chủ tịch Công ty quyết định ban hành, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương V** **TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **Điều 28. Tập thể người lao động trong Công ty**

1. Người lao động của Công ty có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1.1 Trực tiếp hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Hội nghị người lao động;

1.2 Tham gia xây dựng, thực hiện Thỏa ước Lao động tập thể;

1.3 Ký kết, thực hiện, chấm dứt Hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật;

1.4 Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình theo quy định của pháp luật;

1.5 Có quyền gia nhập các Tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

1.6 Chấp hành các Quy chế, Nội quy của Công ty;

1.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

2.1 Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất - kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

2.2 Chuyển đổi sở hữu Công ty;

2.3 Các Nội quy, Quy chế có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;

2.4 Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường; đời sống vật chất và tinh thần, đào tạo, đào tạo lại người lao động của Công ty;

2.5 Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh quản lý trong Công ty khi được yêu cầu.

3. Các hình thức để người lao động thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại Công ty:

3.1 Hội nghị người lao động của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

3.2 Tổ chức Công đoàn của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

3.3 Ban Thanh tra nhân dân;

3.4 Các buổi tiếp xúc trực tiếp giữa người quản lý Công ty và người lao động;



4. Hội nghị người lao động Công ty, đơn vị trực thuộc là hình thức trực tiếp để người động tham gia quản lý Công ty. Hội nghị người lao động Công ty được tổ chức hàng năm theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và các quy định của Pháp luật.

#### **Điều 29. Quan hệ lao động trong Công ty**

1. Quan hệ giữa Công ty và người lao động được thực hiện theo các quy định của Bộ Luật Lao động, Thỏa ước Lao động tập thể và Quy chế, Nội quy có liên quan của Công ty.

2. Trường hợp Công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất - kinh doanh, thì việc giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư sẽ thực hiện theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **Điều 30. Giải quyết tranh chấp**

1. Mọi sự tranh chấp, khiếu nại liên quan đến công việc của Công ty giữa: Chủ sở hữu và Công ty, Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty, Chủ tịch Công ty và bộ máy giúp việc được giải quyết dân chủ và theo các quy định của Điều lệ này.

2. Nếu giải quyết tranh chấp theo Điều lệ này không được các bên chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Tòa án Dân sự theo các quy định của Pháp luật về tranh chấp dân sự.

3. Mọi sự tranh chấp, khiếu nại liên quan đến người lao động thực hiện theo các quy định của Bộ Luật Lao động.

### **Chương VI**

## **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 31. Quy chế quản lý tài chính Công ty**

1. Việc quản lý vốn, tài sản, chi phí, giá thành của Công ty được thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành

2. Nội dung Quy chế Quản lý tài chính Công ty phải tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy định của Chủ sở hữu (Công ty mẹ).

#### **Điều 32. Huy động vốn**

1. Ngoài số vốn do Chủ sở hữu đầu tư, Công ty được quyền huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật để phục vụ sản xuất - kinh doanh theo nguyên tắc không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty.

2. Công ty chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động và có trách nhiệm hoàn trả vốn và lãi cho chủ nợ theo cam kết.

3. Hình thức huy động vốn: Phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài công ty; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Pháp luật.

4. Nguyên tắc huy động vốn:

4.1 Việc huy động vốn phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ và có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Người phê duyệt phương án huy động vốn phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.



4.2 Việc vay vốn của cá nhân, tổ chức kinh tế: Công ty phải ký hợp đồng vay vốn với tổ chức kinh tế, cá nhân cho vay theo quy định của pháp luật; Mức lãi suất vay vốn tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay cùng thời hạn của ngân hàng thương mại nơi công ty mở tài khoản giao dịch tại thời điểm vay vốn; Trường hợp công ty mở tài khoản giao dịch ở nhiều ngân hàng thì mức lãi suất huy động vốn trực tiếp tối đa không được vượt quá lãi suất cho vay cao nhất cùng thời hạn của ngân hàng thương mại mà công ty mở tài khoản giao dịch.

4.3 Việc huy động vốn của các tổ chức cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý nợ nước ngoài;

4.4 Việc huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu để phục vụ cho ngành nghề kinh doanh chính thực hiện theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu. Công ty có hoạt động kinh doanh về đầu tư tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư...nhưng không thuộc ngành nghề kinh doanh chính thì không được phát hành trái phiếu để đầu tư vào lĩnh vực này.

#### 5. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn :

5.1 Công ty được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ của Công ty không vượt quá 3 (ba) lần. Trong đó:

- Chủ sở hữu Công ty quyết định các phương án huy động vốn có giá trị lớn hơn 50% vốn điều lệ Công ty.

- Chủ tịch công ty quyết định các phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc thấp hơn 50% vốn điều lệ Công ty.

5.2 Khi Công ty có nhu cầu huy động vốn của vượt quy định tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này thì phải báo cáo Chủ sở hữu xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn có hiệu quả.

### **Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý, sử dụng vốn và quỹ**

1. Ngoài việc tập trung vốn và các nguồn lực khác để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền quản lý và sử dụng linh hoạt toàn bộ vốn mà Chủ sở hữu đã đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác vào hoạt động sản xuất - kinh doanh với mục tiêu thu thêm lợi nhuận; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về bảo toàn, phát triển vốn, về hiệu quả sử dụng vốn và bảo đảm quyền lợi của những tổ chức, cá nhân liên quan như các chủ nợ, khách hàng, người lao động theo các hợp đồng đã ký kết.

2. Trường hợp Công ty sử dụng các quỹ do Công ty quản lý khác với mục đích sử dụng quỹ đã quy định, thì Công ty phải đảm bảo đủ nguồn để đáp ứng chi của các quỹ đó khi có nhu cầu sử dụng. Việc sử dụng vốn, quỹ để đầu tư xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Công ty có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn bằng các biện pháp:

3.1 Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của Pháp luật;

3.2 Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của Pháp luật;

3.3 Hạch toán đầy đủ vào chi phí sản xuất - kinh doanh trong kỳ giá trị tài sản tồn thất, các khoản nợ không thu được và trích lập các khoản dự phòng rủi ro theo quy định hiện hành.



#### **Điều 34. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được phân phối theo quyết định của chủ sở hữu và trên cơ sở quy định của pháp luật.

#### **Điều 35. Tài chính, kế toán, kiểm toán**

1. Kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm do Công ty xây dựng căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty đã được Chủ sở hữu giao.

2. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Riêng năm tài chính đầu tiên bắt đầu tính từ ngày được cấp Giấy đăng ký kinh doanh và kết thúc cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. Công ty phải tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật, nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Chủ tịch Công ty và công tác giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu.

4. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Công ty lập Báo cáo Tài chính theo quy định của Pháp luật hiện hành.

5. Công ty gửi Báo cáo Tài chính đến Chủ sở hữu và các cơ quan chức năng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

### **Chương VII**

#### **TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHUYỂN ĐỔI, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 36. Tổ chức lại Công ty**

1. Việc tổ chức lại, tách nhập, giải thể, chuyển đổi Công ty do Chủ sở hữu xem xét, quyết định và thực hiện theo quy định của Pháp luật về trình tự, thủ tục tổ chức lại, tách nhập, giải thể, chuyển đổi Công ty.

2. Việc tổ chức lại, tách nhập, giải thể, chuyển đổi và thành lập mới các đơn vị trực thuộc Công ty do Chủ tịch Công ty quyết định sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận.

#### **Điều 37. Giải thể Công ty**

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

1.1 Hết thời hạn hoạt động ghi trong quyết định thành lập và Điều lệ này mà Chủ sở hữu không gia hạn;

1.2 Công ty kinh doanh thua lỗ 3 (ba) năm liên tục và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn điều lệ, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản;

1.3 Công ty không thực hiện được nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao trong thời hạn 2 (hai) năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

1.4 Việc duy trì hoạt động của Công ty là không cần thiết.

2. Trình tự, thủ tục tiến hành giải thể Công ty .

2.1. Chủ sở hữu công ty thông qua quyết định giải thể với các nội dung chủ yếu:

+ Tên trụ sở công ty

+ Lý do giải thể



+ Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt qua 6 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.

+ Phương án xử lý các chế độ phát sinh từ hợp đồng lao động ;

+ Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.2. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan, người lao động trong công ty. Quyết định này phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của công ty và đăng báo viết hoặc báo điện tử trong 03 số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ

2.3. Thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp.

+ Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

+ Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể công ty, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu công ty.

2.4. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết nợ của công ty, người đại diện phải gửi hồ sơ giải thể công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh

2.5. Trường hợp công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty sẽ giải thể trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### **Điều 38. Phá sản Công ty**

Khi Công ty mất khả năng thanh toán nợ đến hạn và lâm vào tình trạng phá sản, thì thực hiện phá sản theo quy định của Luật Phá sản.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 39. Sửa đổi, bổ sung điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Chủ sở hữu quyết định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những Điều, Khoản trong Điều lệ này, thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh tổ chức, hoạt động của Công ty.



**Điều 40. Hiệu lực thi hành**


Điều lệ này gồm 8 Chương 40 Điều; có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty ký Quyết định phê duyệt./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
(Giám đốc Công ty)**



**Nguyễn Thiên Phong**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
QUẢN LÝ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU**



**Trương Quang Minh**